

STT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	GIÁ ĐẤT			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
+	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền còn lại thuộc dãy BT-02	2.200			
-	Trục đường mặt cắt 6-6 và mặt cắt 7-7, các vị trí còn lại				
+	Các lô góc (2 mặt tiền) đối diện khuôn viên cây xanh, hồ nước, bãi đỗ xe, các công trình công cộng	2.800			
+	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền, 2 mặt đối diện khuôn viên cây xanh, hồ nước, bãi đỗ xe, các công trình công cộng	2.600			
+	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền, tiếp giáp hoặc đối diện khuôn viên cây xanh, hồ nước, bãi đỗ xe, các công trình công cộng	2.400			
11.11	Đường trong ngõ xóm còn lại của các TDP thuộc phường	1.200			
12	PHƯỜNG VĂN HÀ				
12.1	Đường tỉnh 398				
-	Đoạn từ địa phận phường Văn Hà (phường Quảng Minh cũ) đến nút giao với đường nối QL37 với đường tỉnh 398	16.000	9.600	5.800	
-	Đoạn từ nút giao đường nối QL37 với đường tỉnh 398 đến nút giao với đường từ trường THPT Lý Thường Kiệt đi chùa Bồ Đà	14.000	8.400	5.100	
-	Đoạn từ nút giao với đường từ trường THPT Lý Thường Kiệt đi chùa Bồ Đà đến hết địa phận phường Văn Hà	8.000	4.800	2.900	
12.2	Đường Hoàng Hoa Thám (Tỉnh lộ 298 đoạn qua địa bàn phường Văn Hà)	10.000	6.000	3.600	
12.3	Đường nối QL 37 đến cầu Hà Bắc 1				
-	Từ địa phận phường Văn Hà (giáp phường Việt Yên) đến nút giao với đường 398	10.000	6.000	3.600	
-	Từ nút giao với đường 398 đến cầu Hà Bắc 1	6.000	3.600	2.200	
12.4	Trục đường Nénh đi chùa Bồ Đà				
-	Đoạn từ giáp phường Nénh đến hết phường Quảng Minh (cũ)	8.000	4.800	2.900	
-	Đoạn từ hết phường Quảng Minh cũ đến giáp đường Lý Thường Kiệt (trừ các lô đất thuộc khu dân cư đường Vành đai IV, tổ dân phố Nội Ninh)	7.200	4.400	2.600	
-	Đoạn qua Khu dân cư TDP Nội Ninh				
+	Các lô đất thuộc lần 1 bám trục đường Nénh Bồ Đà	6.800	4.100	2.500	
+	Các lô đất còn lại không phân biệt vị trí	4.000	2.400	1.500	
-	Đoạn từ giáp đất phường Ninh Sơn cũ đến hết Cống Chặng tiêu nước giáp Doanh trại quân đội thuộc TDP Thượng Lát	4.800	2.900	1.800	
-	Đoạn từ hết Cống Chặng giáp Doanh trại quân đội đến hết ngã tư Bồ Đà và dọc đoạn đường lên chùa Bồ Đà	3.200	2.000	1.200	
-	Đoạn từ hết ngã tư Bồ Đà đến hết Đình thôn Thượng Lát và đoạn từ ngã tư Bồ Đà đi bờ đê sông Cầu	2.000	1.200		
-	Đoạn từ hết Đình thôn Thượng Lát đến đường rẽ đi xã Văn Hà	2.000	1.200		
-	Đoạn đường rẽ đi xã Văn Hà đến hết Bưu điện Văn hóa xã Tiên Sơn cũ	2.000	1.200		
-	Đoạn từ hết Bưu điện Văn hóa xã Tiên Sơn cũ đến đầu đê thôn Thần Chúc	2.000	1.200		

STT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	GIÁ ĐẤT			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ đường Vành đai IV đi Bộ Không đến Chùa Bồ Đà	2.000	1.200		
-	Đoạn từ Trại Cháy đến đường rẽ Vân Hà	2.000	1.200		
-	Đoạn từ Cầu Trúc Sơn đến Km43 + 200 đê Tả Cầu	2.000	1.200		
-	Các Đoạn còn lại	4.000	2.400	1.500	
12.5	Trục đường Nối QL37 (từ điểm giao Cây xăng Tân Phát - phường Tự Lạn đến UBND xã Tiên Sơn cũ				
-	Đoạn từ Cây xăng Tân Phát đến Sân golf Trường An	6.000	3.600	2.200	
-	Đoạn Từ Sân golf Trường An đến nút giao với đường tỉnh 398	4.800	2.900	1.800	
-	Đoạn từ nút giao với đường tỉnh 398 đến UBND xã Tiên Sơn cũ	2.800	1.700	1.100	
12.6	Đường từ TDP Nhắm Chợ đi TDP Quả				
-	Đoạn từ Ngã ba TDP Nhắm Chợ đến cầu tây (TDP Dĩnh Sơn)	3.200	2.000	1.200	
-	Đoạn từ cầu tây (TDP Dĩnh Sơn) đến hết TDP Quả	2.000	1.200		
12.7	Đường Khả Lý đi Trạm bơm Trúc Núi (TDP Thần Trúc)				
-	Tuyến đường từ nút giao với đường 298 đến nút giao với đường nối QL37 đi cầu Hà Bắc 1 (tuyến đường kết nối 298 đi 298B)	6.000	3.600	2.200	
-	Đường 298B thuộc địa phận phường Quảng Minh cũ				
+	Đoạn từ nút giao đường 298B đến điểm giao với đường nối QL37 đi cầu Hà Bắc 1 (Địa phận TDP Khả Lý Thượng và TDP Khả Lý Hạ - phường Quảng Minh cũ)	4.000	2.400	1.500	
+	Đoạn từ nút giao với đường nối QL37 đi cầu Hà Bắc 1 đến ngã tư TDP Dương Huy (Nút giao với đường từ Cây xăng Tân Phát đi chùa Bồ Đà)				
+	Đoạn từ Ngã tư TDP Dương Huy đến nút giao với đường tỉnh 398				
+	Đoạn từ nút giao đường tỉnh 398 đến Trạm bơm Trúc Núi (TDP Thần Trúc)				
12.8	Đường Bến gầm đi thị trấn Thắng (tỉnh lộ 288 cũ), đoạn qua địa phận xã Tiên Sơn	2.800	1.700	1.100	
12.9	Trục đường Tự đi Dương Huy, địa phận phường Vân Hà	2.800	1.700	1.100	
-	Đoạn từ giáp đất Việt Yên đến chân dốc thôn Tân Sơn (giáp Kênh 3)	2.800	1.700	1.100	
-	Đoạn từ chân dốc thôn Tân Sơn (giáp Kênh 3) đến ngã tư Dương Huy	4.000	2.400	1.500	
12.10	Trục đường bờ hồ Bích Động đi Quảng Minh (cũ) nối đến đường Sen Hồ				
-	Đoạn từ Giáp đất Phường Việt Yên đến nút giao đường tỉnh lộ 298b (đường Nguyễn Hồng)	4.000	2.400	1.500	
-	Đoạn từ nút giao đường tỉnh lộ 298b đến nút giao đường Nền đi Chùa Bồ Đà	4.400	2.700	1.600	
12.11	Đường liên xã Vân Hà (cũ) đi xã Tiên Sơn (cũ) (đi từ TDP Khả Lý Thượng đến hết đoạn UBND phường Vân Hà cũ	1.600	1.000		

STT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	GIÁ ĐẤT			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
12.12	Trục đường từ Nút giao đường Lý Thường Kiệt đến nút giao đường Nénh- Bồ Đà (tỉnh lộ 298 cũ) địa phận phường Vân Hà	4.000	2.400	1.500	
12.13	Đường khu trung tâm, đường liên các tổ dân phố				
-	Đoạn từ Trạm y tế xã Vân Hà cũ dọc bờ hồ đến cây đa Cầu Đồn	1.600	1.000		
-	Khu dân cư TDP Khả Lý Thượng	4.000			
-	Khu dân cư TDP Kê không phân biệt vị trí	4.000			
-	Khu dân cư TDP Đông Long	4.000			
-	Khu dân cư TDP Đình Cả không phân biệt vị trí	4.000			
-	Khu dân cư TDP Khả Lý Thượng (giáp trường Mầm Non)				
+	Các lô bám trục đường khả lý (đường 298b)	5.600			
+	Các lô còn lại không phân biệt vị trí	4.800			
-	Khu dân cư Phúc Ninh (Cầu Cái mới)	6.800			
-	Khu dân cư Cao Lôi	4.000			
-	Khu dân cư TDP Ninh Động	4.000			
-	Khu dân cư Cổng Hậu TDP Hữu Nghi	3.200			
-	Khu dân cư Cửa Xè TDP Hữu Nghi	3.200			
-	Khu dân cư TDP Giá Sơn	3.200			
-	Khu dân cư Nội Ninh (xứ đồng Độc Liễu)	4.000			
-	Khu dân cư Nội Ninh (khu vực trường Mầm non Trung tâm	4.800			
-	Khu dân cư đường Vành đai IV, tổ dân phố Nội Ninh,				
+	Các lô đất bám mặt đường Vành đai IV	16.000			
+	Các lô còn lại của khu dân cư không phân biệt vị trí	8.000			
-	Khu dân cư Mai Vũ (khu Cầu Từ- Hồ Đình)	4.000			
-	Khu đô thị Quảng Minh - Ninh Sơn 1	6.000			
-	khu đô thị Quảng Minh - Ninh Sơn 2	6.000			
-	Đường từ Quốc lộ 37 đi chùa Bồ Đà: Đoạn từ QL37 đến dốc Tân Sơn (đường Thạch Linh) trừ các lô đất thuộc khu dân cư Tân Sơn và KDC Sơn Quang	6.000	3.600	2.200	
-	Khu dân cư Thôn Quả	1.600			
-	Khu dân cư Thôn Đình Sơn	2.400			
-	Khu dân cư Thôn Tân Sơn	6.000			
-	Khu dân cư Thôn Sơn Quang (giáp cổng làng Sơn Quang)				
+	Các lô đất thuộc các dãy bám trục đường 17 m	6.000			
+	Các lô đất thuộc các dãy còn lại của khu dân cư không phân biệt vị trí	4.800			
-	Khu dân cư Thôn Tân Sơn- Sơn Quang				
+	Các lô đất thuộc các dãy bám đường Thạch Linh	6.000			
+	Các lô đất thuộc các dãy bám trục đường 15m	5.200			
+	Các lô đất thuộc các dãy còn lại của khu dân cư không phân biệt vị trí	4.400			
-	Khu dân cư Thôn Sơn Hải				
+	Các lô đất thuộc các dãy bám trục đường 15.m	4.000			
+	Các lô đất thuộc các dãy còn lại của khu dân cư không phân biệt vị trí	2.800			
13	XÃ HIỆP HOÀ				